

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
QUẬN NGÔ QUYỀN
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 01/2018/HNGĐ-ST

Ngày 04 tháng 01 năm 2018

V/v tranh chấp ly hôn,
nuôi con, chia tài sản khi ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN NGÔ QUYỀN, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn M Thu

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Hà Thị Mão

Ông Nguyễn Hồng Đại

- Thư ký phiên tòa: Ông Dương M Nghĩa, Thư ký Tòa án nhân dân quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Mỹ Hằng - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 01 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 423/2017/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 10 năm 2017 về tranh chấp ly hôn, nuôi con, chia tài sản khi ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 1062/2017/QĐXXST-HNGĐ ngày 12 tháng 12 năm 2017 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Vũ Thị M, sinh năm 1983; ĐKKHKT: Phường B, quận C, thành phố Hải Phòng; tạm trú: Thôn A, xã B2, huyện C2; thành phố Hải Phòng; có mặt.

- Bị đơn: Anh Hà Xuân T, sinh năm 1978; địa chỉ: Phường B, quận C, thành phố Hải Phòng; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết vụ dân sự ly hôn ngày 07/10/2017, trong bản tự khai, quá trình giải quyết tại Tòa án, nguyên đơn là chị Vũ Thị M trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Năm 2004, chị Vũ Thị M và anh Hà Xuân T kết hôn trên cơ sở tự nguyện tìm hiểu, có tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán và đã làm thủ tục đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Đồng Quốc Bình, quận

Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng ngày 03/8/2004. Sau khi kết hôn anh chị chung sống bình thường. Đến năm 2008, vợ chồng anh chị bắt đầu phát sinh mâu thuẫn trong cuộc sống do bất đồng về quan điểm sống, tính cách không phù hợp. Anh T mãi mê rượu chè, cờ bạc, không quan tâm chăm sóc gia đình. Giữa hai vợ chồng không có tiếng nói chung. Mâu thuẫn ngày càng căng thẳng nên chị M và anh T thường xảy ra xô xát, cãi vã. Do mâu thuẫn trong sinh hoạt hàng ngày, chị M bị anh T đánh nên chị M chuyển về nhà bố mẹ đẻ ở xã Dũng Tiến, huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng. Anh T vẫn ăn ở, sinh hoạt tại địa chỉ số 68 Đ5 phường Đồng Quốc Bình, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng. Hiện nay, chị M và anh T đã ly thân được hơn 07 năm. Gia đình, bạn bè đã nhiều lần khuyên bảo, động viên nhưng không có kết quả. Chị M xác định mâu thuẫn không thể hàn gắn, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên đề nghị Tòa án giải quyết cho ly hôn với anh T để giải phóng cho cả hai người.

Về con chung: Quá trình chung sống chị M và anh T có một con chung là Hà Thị M Trang, sinh ngày 20/12/2004. Khi ly hôn, chị M đồng ý giao con Hà Thị M Trang cho anh T nuôi. Việc cấp dưỡng nuôi con, chị M và anh T tự thỏa thuận nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Chị M và anh T không có tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Trong bản tự khai và quá trình giải quyết tại Tòa án, bị đơn anh Hà Xuân T trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh đồng ý với quan điểm của chị M về điều kiện và quá trình kết hôn. Anh chị kết hôn tự nguyện, có tổ chức lễ cưới và đã làm thủ tục đăng ký kết hôn ngày 03/8/2004 tại Ủy ban nhân dân phường Đồng Quốc Bình. Quá trình vợ chồng chung sống bình thường đến năm 2008 thì nảy sinh mâu thuẫn do có sự bất đồng trong đời sống sinh hoạt hàng ngày. Vì có sự cãi vã, xô xát giữa hai vợ chồng nên năm 2009 chị M lấy lý do về quê chăm sóc bố ốm rồi bỏ về ở nhà bố mẹ đẻ tại xã B2, huyện C2, thành phố Hải Phòng đến nay; còn anh T vẫn ăn ở, sinh hoạt tại địa chỉ phường B, quận C, thành phố Hải Phòng. Anh chị sống ly thân từ năm 2010 đến nay. Trong khoảng thời gian, thỉnh thoảng chị M về thăm con. Hiện tại, vợ chồng anh chị không còn liên quan đến nhau về mặt kinh tế, mỗi người tự lo cuộc sống của mình. Hiện nay, chị M có đơn xin ly hôn gửi Tòa án, quan điểm của anh T đề nghị Tòa án hòa giải đoàn tụ do anh T vẫn còn tình cảm với chị M và để cho con chung của anh chị có tình cảm của cả bố và mẹ.

Về con chung: Anh T xác nhận anh chị có một con chung là cháu Hà Thị Minh T như chị M đã trình bày. Anh không đồng ý ly hôn nhưng trường hợp Tòa án giải quyết cho ly hôn, anh có nguyện vọng được nuôi con vì từ khi anh chị sống ly thân, cháu T vẫn ở cùng với bố và ông bà nội. Việc cấp dưỡng nuôi con anh T và chị M tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Chị M và anh T không có tài sản gì chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Tại phiên tòa, chị M và anh T vẫn giữ nguyên quan điểm như trong quá trình giải quyết tại Tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa; việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn, bị đơn kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Tòa án nghị án về cơ bản đã đảm bảo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Tòa án đã thụ lý vụ án theo đúng thẩm quyền quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự. Căn cứ hồ sơ vụ án, các tài liệu, chứng cứ được thẩm tra công khai tại phiên tòa, đề nghị Tòa án áp dụng các Điều 51, 56, 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, cho chị M được ly hôn với anh T. Giao con Hà Thị Minh T cho anh T nuôi; việc cấp dưỡng nuôi con chị M và anh T tự thỏa thuận nên không xem xét giải quyết; tài sản chung nguyên đơn không yêu cầu nên không đặt vấn đề giải quyết. Căn cứ khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Quốc hội 14, chị M phải nộp 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và đã được thẩm tra tại phiên tòa, Tòa án nhận định:

[1] Xét về áp dụng pháp luật tố tụng:

Đây là vụ án tranh chấp về ly hôn, nuôi con, chia tài sản khi ly hôn được quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự; bị đơn anh Hà Xuân T cư trú trên địa bàn quận Ngô Quyền thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Ngô Quyền theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về thời hạn giải quyết vụ án: Vụ án thụ lý ngày 16/10/2017 đến ngày 12/12/2017 có quyết định đưa vụ án ra xét xử là đảm bảo thời hạn giải quyết vụ án theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 203 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Xét về nội dung vụ án:

Về quan hệ hôn nhân: Điều kiện và quá trình kết hôn như chị M, anh T đã trình bày, hôn nhân giữa anh chị là hợp pháp. Sau khi kết hôn, chị M và anh T chung sống bình thường đến năm 2008 thì nảy sinh mâu thuẫn. Giữa hai người không có tiếng nói chung, không có sự yêu thương, quan tâm và chăm sóc nhau về tình cảm, độc lập về kinh tế. Chị M đã bỏ về nhà bố mẹ đẻ ở từ năm 2010. Đến nay, chị M và anh T đã sống ly thân được khoảng 07 năm. Trong thời gian sống ly thân, chị M chỉ về nhà thăm con một vài lần, chứ không dành tình cảm và sự quan

tâm cho anh T. Chị M xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên đề nghị Tòa án giải quyết cho ly hôn. Tòa án xét thấy, cuộc sống chung giữa chị Vũ Thị M và anh Hà Xuân T đã phát sinh nhiều mâu thuẫn, mâu thuẫn đã đến mức trầm trọng, không còn khả năng hàn gắn; đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị M theo quy định tại khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

Về việc nuôi con: Chị M và anh T có một con chung là Hà Thị Minh T như chị M đã trình bày. Tòa án xét thấy, từ khi anh chị sống ly thân đến nay, cháu Hà Thị M Trang vẫn sống chung với anh T và cháu được đảm bảo điều kiện chăm sóc, dạy bảo. Vì vậy, giao con chung cho anh T nuôi là phù hợp với quy định của pháp luật, tình hình thực tế cũng như nguyện vọng của chị M, anh T và cháu T. Nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con, chị M và anh T tự thỏa thuận nên Tòa án không xem xét giải quyết.

Về việc chia tài sản chung: Anh chị không có tài sản chung, chị M không yêu cầu nên Tòa án không xem xét giải quyết.

Về án phí: Căn cứ khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14, chị Vũ Thị M phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56; 58; 81; 82; 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân:

Chị Vũ Thị M được ly hôn anh Hà Xuân T.

2. Về việc nuôi con:

Chị Vũ Thị M và anh Hà Xuân T có một con chung là Hà Thị Minh T, sinh ngày 20/12/2004. Giao con Hà Thị Minh T cho anh T trực tiếp nuôi cho đến khi con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Nghĩa vụ cấp

dưỡng nuôi con, chị M và anh T không yêu cầu nên Tòa án không xem xét giải quyết.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về việc chia tài sản:

Chị Vũ Thị M không yêu cầu nên Tòa án không xem xét giải quyết.

4. Về án phí:

Chị Vũ Thị M phải nộp 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí ly hôn sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 2049 ngày 16 tháng 10 năm 2017 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng. Chị M đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo đối với bản án:

Chị Vũ Thị M và anh Hà Xuân T được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm

Nơi nhận:

- VKSND quận Ngô Quyền;
- Chi cục THADS quận Ngô Quyền;
- UBND phường Đồng Quốc Bình, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng;
- Đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn M Thu